

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định phạm vi vùng phụ cận đối với
công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại
Tờ trình số 69/TTr-SNN ngày 30/5/2018,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện; theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH của tỉnh;
- Công báo; Báo Đắk Lắk;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, TH, NNMT.

Tg 80

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

QUY ĐỊNH

Phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 13 /2018/QĐ-UBND
ngày 21/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phạm vi vùng phụ cận đối với các công trình thủy lợi khác được xây dựng và đưa vào khai thác trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; các nội dung khác không có trong Quy định này thì thực hiện theo Luật Thủy lợi và các văn bản pháp luật có liên quan.

Các văn bản được viện dẫn thực hiện trong Quy định này khi bị sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công trình thủy lợi là công trình hạ tầng kỹ thuật thủy lợi bao gồm đập, hồ chứa nước, cống, trạm bơm, hệ thống dẫn, chuyển nước, kè, bờ bao thủy lợi và công trình khác phục vụ quản lý, khai thác thủy lợi.

2. Đê bao là đê bảo vệ cho một khu vực riêng biệt, làm nhiệm vụ ngăn nước, bảo vệ sản xuất, dân sinh kinh tế và môi trường khu vực đó, bao gồm:

a) Đê bao liên huyện là đê bảo vệ cho khu vực liên quan từ hai huyện, thị xã (sau đây gọi tắt là huyện) trở lên;

b) Đê bao liên xã là đê bảo vệ cho khu vực liên quan từ hai xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là xã) trở lên trong một huyện;

c) Đê bao độc lập là đê bảo vệ cho khu vực trong phạm vi một xã.

3. Đập dâng là vật kiến trúc chắn ngang dòng chảy để nâng cao mực nước thượng lưu và cho phép dòng chảy tràn qua đập.